

“ĐỘC LẬP, TỰ DO, HẠNH PHÚC” - GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA BẢN TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP

PGS, TS. TRẦN MINH TRƯỜNG*

Ngày 2-9-1945, trên Quảng trường Ba Đình lịch sử, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, trình trọng tuyên bố trước đồng bào cả nước và toàn thế giới: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập”¹. 80 năm đã trôi qua, nhưng tầm vóc lịch sử và ý nghĩa trọng đại của bản Tuyên ngôn độc lập - với những giá trị cốt lõi: “Độc lập, tự do, hạnh phúc” ngày càng tỏa sáng trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

Nhìn từ góc độ lịch sử, bản Tuyên ngôn độc lập do Chủ tịch Hồ Chí Minh soạn thảo, là bản Tuyên ngôn độc lập thứ ba của dân tộc Việt Nam². Bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam tuy ngắn gọn, nhưng đã hàm chứa những giá trị thiêng liêng, cao quý nhất đối với mỗi dân tộc và mỗi con người, đó là: “Độc lập, tự do, hạnh phúc”. Bởi nhìn từ lịch sử phát triển của loài người (từ khi xã hội có giai cấp) thấy rằng, quyền được sống trong tự do, mưu cầu hạnh phúc luôn là mơ ước, là lý tưởng cao đẹp của nhân loại.

Bản Tuyên ngôn độc lập của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngay trong lời mở đầu, đã trích dẫn những lời bất hủ trong bản Tuyên ngôn Độc lập (năm 1776) của nước Mỹ: “Tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc”³; và bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền (năm 1791) của cách mạng Pháp: “Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi, và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi”⁴. Bằng việc trích dẫn những lời lẽ bất hủ từ hai bản tuyên ngôn nổi tiếng trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện một dụng ý sâu sắc rằng, bản Tuyên ngôn độc lập của Việt Nam đã kế thừa và phát triển những tư tưởng tiến bộ, nhân văn của thời đại, kế thừa tinh thần đấu tranh cho độc lập, tự do từ các nhà lãnh đạo sáng lập ra

* Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nước Mỹ như G.Washington⁵, T. Jefferson⁶ - những con người yêu tự do và kiên quyết đấu tranh cho nền độc lập dân tộc. Đồng thời, tiếp nối những giá trị cao đẹp về quyền con người từ cuộc cách mạng Pháp - một cuộc cách mạng của những thị dân và nông dân chống áp bức, bất công. Đó là những giá trị mang tính chân lý của thời đại, là kết quả của những cuộc cách mạng tiên phong, ảnh hưởng to lớn đến sự phát triển của nhân loại.

Những giá trị cốt lõi trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh được đúc rút từ quá trình nghiên cứu, trải nghiệm, thực tiễn phong trào đấu tranh chống áp bức, bất công của nhân dân các nước thuộc địa đòi độc lập, đòi được sống trong tự do, hạnh phúc. Xuất phát từ quy luật “Có áp bức là có đấu tranh chống áp bức”, Hồ Chí Minh đã phát triển từ quyền con người đến quyền dân tộc, trong bản *Tuyên ngôn độc lập*. Người viết: “Suy rộng ra, câu ấy có nghĩa là: Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”⁷. Đi từ khái niệm “quyền con người” đến “quyền dân tộc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ mối quan hệ logic biện chứng chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau giữa quyền con người, quyền dân tộc và hạnh phúc của Nhân dân. Trong đó, “dân tộc độc lập” là điều kiện tiên quyết để bảo đảm thực hiện quyền con người. Bởi khi thực hiện quyền con người, chính là phát huy những giá trị cao cả và ý nghĩa thật sự của độc lập dân tộc. Do đó, nếu không có độc lập dân tộc thực sự, thì không thể thực hiện được quyền con người, lẽ đương nhiên sẽ không thể đem lại

hạnh phúc thực sự cho Nhân dân. Vì thế, phải đấu tranh để mỗi con người sinh ra đều có quyền được sống trong độc lập, tự do; có quyền được sống sung sướng và mưu cầu hạnh phúc; để tất cả các dân tộc trên thế giới được sống trong hòa bình, hữu nghị, đi tới tiến bộ, phồn vinh. Như vậy, bản *Tuyên ngôn độc lập* không chỉ có giá trị lịch sử đối với dân tộc Việt Nam, mà còn mang ý nghĩa thời đại sâu sắc. Văn kiện này không chỉ khẳng định giá trị văn hóa phổ quát của nhân loại về quyền con người và quyền của các dân tộc, mà còn hàm chứa những giá trị nhân văn sâu sắc, một đóng góp to lớn về lý luận và tổng kết thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Đánh giá về giá trị của bản *Tuyên ngôn độc lập*, Giáo sư người Nhật Bản Singô Sibata đã viết: “*Những tư tưởng thể hiện trong Bản Tuyên ngôn Độc lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là tư tưởng của cụ Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam, là sự kế thừa tư tưởng của các cuộc cách mạng ở Mỹ và cuộc cách mạng Pháp... Cống hiến nổi tiếng của cụ Hồ Chí Minh là ở chỗ Người đã phát triển quyền lợi của con người thành quyền lợi của dân tộc*”⁸. Tiến sĩ Ahmed - Giám đốc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhận xét: “*Chỉ có ít nhân vật lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại khi còn sống và rõ ràng cụ Hồ Chí Minh là một trong số đó; Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này*”⁹.

Những giá trị cốt lõi của bản *Tuyên ngôn độc lập* còn cho thấy tầm cao trí tuệ, thiên tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nhận thức quy luật phát triển của lịch sử phong trào cách mạng thế giới. Nhìn lại tình hình quốc tế những năm cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản phát triển thành chủ nghĩa đế quốc, tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược các dân tộc nhỏ yếu, biến các quốc gia nhược tiểu thành thuộc địa để nô dịch, bóc lột. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, giành độc lập, tự do dân tộc, đem lại hạnh phúc cho nhân dân bị áp bức ở các nước thuộc địa trở thành vấn đề lớn của thế giới. Bản *Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch trần tội ác dã man, bản chất tàn bạo của chủ nghĩa thực dân, đồng thời tuyên bố trước thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Sự ra đời của Nhà nước Việt Nam mới cho thấy, một dân tộc thuộc địa có thể tự mình đứng lên lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân tàn bạo; xóa bỏ chế độ phong kiến lạc hậu, lỗi thời. Tấm gương Việt Nam trở thành nguồn cổ vũ mãnh liệt cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, góp phần làm sụp đổ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân trên phạm vi toàn thế giới, “xóa đi một vết nhơ trong lịch sử nhân loại”.

Với giá trị cốt lõi là “độc lập, tự do, hạnh phúc”, bản *Tuyên ngôn độc lập* khẳng định rằng, muốn giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người triệt để, hướng tới xây dựng đất nước phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, thúc đẩy tiến trình xây dựng một thế giới hòa bình, hữu nghị, phải đi theo con đường “độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”.

Bởi đó là xu thế vận động, phát triển của lịch sử và thời đại, đáp ứng với yêu cầu, đòi hỏi của cách mạng Việt Nam. Đây là hai nội dung có mối quan hệ biện chứng với nhau, nếu không có độc lập dân tộc, sẽ không thể xây dựng chủ nghĩa xã hội; và ngược lại, nếu không có chủ nghĩa xã hội cũng sẽ không có độc lập dân tộc bền vững. Khẳng định độc lập, tự do là giá trị cao quý nhất của mỗi con người và của mỗi dân tộc, “Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹⁰; bản *Tuyên ngôn độc lập* thể hiện mong muốn xây dựng một nước Việt Nam độc lập, mạnh giàu, phồn vinh, Nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, Người nói: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân”¹¹. Tầm vóc và cống hiến vĩ đại của Người đã được UNESCO ghi nhận và tôn vinh: Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội¹². Có thể thấy, những giá trị cốt lõi thể hiện trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của Việt Nam đã trở thành cơ sở nền tảng cho định hướng đấu tranh vì một thế giới hòa bình, hữu nghị và bình đẳng giữa các dân tộc, thực hiện ước mơ chung của nhân loại.

Việt Nam đang bước vào kỷ nguyên phát triển mới, “...kỷ nguyên giàu mạnh dưới sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản, xây dựng thành công nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công

bằng, văn minh, sánh vai với các cường quốc năm châu. Mọi người dân đều có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, được hỗ trợ phát triển, làm giàu; đóng góp ngày càng nhiều cho hòa bình, ổn định, phát triển của thế giới, hạnh phúc của nhân loại và văn minh toàn cầu”¹³. Dù bối cảnh có nhiều thay đổi, những giá trị cốt lõi về “Độc lập, tự do, hạnh phúc” vẫn ngày càng tỏa sáng, dẫn dắt dân tộc Việt Nam trên chặng đường phía trước.

Cho dù thế giới có biến chuyển thế nào, nhu cầu về hòa bình, độc lập, tự do của các dân tộc, trong đó có Việt Nam, vẫn không hề thay đổi. Để giữ vững nền độc lập dân tộc, đem đến cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, cần thấu triệt sâu sắc những giá trị bền vững trong bản *Tuyên ngôn độc lập*. Trong kỷ nguyên mới, dù nảy sinh nhiều nhân tố mới ảnh hưởng, tác động đến sự phát triển của sự nghiệp cách mạng, nhưng sau gần 40 năm đổi mới, Việt Nam đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, tạo ra những tiền đề vững chắc để dân tộc Việt Nam tiếp tục phát triển nhanh chóng và bền vững; ngày càng “hội nhập sâu, rộng vào nền chính trị thế giới, nền kinh tế toàn cầu, nền văn minh nhân loại, đảm nhiệm nhiều trọng trách quốc tế, phát huy vai trò tích cực tại nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương quan trọng”¹⁴. Bên cạnh đó, “Sự biến chuyển có tính thời đại đem đến thời cơ, thuận lợi mới, đồng thời cũng có nhiều thách thức, trong đó mặt thách thức nổi trội hơn và thời cơ mới còn có thể xuất hiện trong khoảng khắc giữa những thay đổi đột biến trong cục diện thế giới. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là trí tuệ nhân tạo và công nghệ số đem

đến cơ hội mà những quốc gia đang phát triển, chậm phát triển có thể nắm bắt để đi trước đón đầu, phát triển vượt bậc”¹⁵. Do đó, việc nắm rõ mục tiêu, nhiệm vụ, yêu cầu đòi hỏi và những đặc trưng của kỷ nguyên mới là chìa khóa để tranh thủ thời cơ, vượt qua thách thức.

Để phát huy những giá trị cốt lõi, thiêng liêng nhất trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phải bắt đầu từ sự khơi dậy sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế. Cụ thể: Với dân tộc là thực hiện nhất quán tư tưởng “lấy dân làm gốc”; xây dựng quyết tâm chính trị, ý chí “đồng sức, đồng lòng” trong toàn dân, khát vọng giữ gìn độc lập, tự do và hạnh phúc của Nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định: “Cách mệnh An Nam cũng là một bộ phận trong cách mệnh thế giới”¹⁶, song không được thụ động, “ngồi chờ”, mà phải quán triệt tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; thực hiện thành công khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, giàu mạnh, phồn vinh, Nhân dân hạnh phúc, góp phần xứng đáng vào công cuộc đấu tranh bảo vệ nền hòa bình thế giới. Trên tinh thần đó, cần tăng cường bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài. Mặt khác, kiên quyết loại bỏ những cán bộ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, toan tính cá nhân, cơ hội, thực dụng, tham nhũng, quan liêu, xa dân và sách nhiễu dân, thiếu trách nhiệm với dân. Kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc; chia rẽ mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với

Nhân dân. Tích cực tham khảo, chọn lọc kinh nghiệm, bài học của quốc tế, nhưng tự mình phải suy nghĩ, tìm tòi, định ra những chủ trương, chính sách, biện pháp nhằm giải quyết công việc của đất nước, không bị lệ thuộc vào bên ngoài. Để giữ vững độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ, cần “Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố, nguy cơ gây đột biến”¹⁷. Kịp thời giải quyết các vấn đề nảy sinh về biên giới lãnh thổ trên bộ

cũng như trên biển với các nước, góp phần vào việc tạo môi trường thuận lợi cho phát triển và bảo vệ vững chắc chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước; xây dựng môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác cùng phát triển.

Tròn 80 năm sau ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, nhưng những giá trị cốt lõi “độc lập, tự do, hạnh phúc” vẫn luôn tỏa sáng, cổ vũ, định hướng, dẫn dắt Nhân dân ta hoàn thành thắng lợi sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, phồn vinh, hạnh phúc ■

^{1,3,4,7,10,11} Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.3, 1, 1, 64, 272.

² Bản *Tuyên ngôn độc lập* đầu tiên là bài thơ *Nam quốc sơn hà* được Lý Thường Kiệt cho tuyên đọc trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược (thế kỷ XI), khẳng định nền độc lập bền vững của nước Đại Việt. Bản *Tuyên ngôn độc lập* thứ hai là bài *Bình Ngô đại cáo* của Nguyễn Trãi sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh (năm 1428).

⁵ George Washington (1732-1799) là Tổng thống đầu tiên của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (nhiệm kỳ 1789-1797). Ông đã lãnh đạo lực lượng yêu nước giành chiến thắng trong cuộc Chiến tranh giành độc lập của quốc gia; là người chủ trì Hội nghị Lập hiến (năm 1787), thành lập Hiến pháp Hoa Kỳ và Chính phủ liên bang.

⁶ Thomas Jefferson (1743-1826) là Tổng thống thứ ba của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ (nhiệm kỳ 1801-1809).

⁸ Xem: *Singô Sibata: Hồ Chí Minh - Nhà tu tưởng*, Tạp chí Rôkixi Hyôrông, số 232, tháng 9-1969.

⁹ Xem: Trần Văn Giàu, *Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh*, t.2, Nxb. Thông tin Lý luận, Hà Nội, 1993, tr.42.

¹² Nghị quyết số 24C/18.65 năm 1987 của UNESCO về kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Xem: *Kỷ niệm 35 năm UNESCO ra Nghị quyết tôn vinh Chủ tịch Hồ Chí Minh*, <https://baochinhphu.vn>, ngày 6-9-2022.

^{13,14,15} *Nội dung chuyên đề của Tổng Bí thư Tô Lâm về Kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình*, <http://vietnamplus.vn>, ngày 31-10-2024.

¹⁶ Hồ Chí Minh, *Sdd*, t.2, tr.329.

¹⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.117.